

Bản án số: 180/2023/DS-ST

Ngày 14 - 8 - 2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng hụi và vay tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOÌ, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Biện Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Châu hải Dương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 359/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2023, về việc tranh chấp “Hợp đồng hụi và vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị C là bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1956; cư trú tại ấp TV, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp cho bà Nguyễn Thị C là bà Lê Huỳnh N – Luật sư của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

**- Bị đơn:** Chị Nguyễn Thùy T; cư trú tại ấp TV, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày: Vào ngày 15/10/2009 âm lịch bà C có vào hụi của chị T 05 chung hụi ngày và 2 chung hụi tháng 600.000 đồng, đến ngày 26/10/2010 bà C hốt 7 chung số tiền 22.550.000 đồng nhưng chị T chỉ giao cho bà C được 4.000.000 đồng còn nợ bà C 18.550.000 đồng. Ngoài ra, vào ngày 13/8/2010 âm lịch chị T có vay của bà C số tiền 2.000.000 đồng, lãi mỗi tháng 160.000 đồng, sau đó hỏi vay thêm 03 chỉ vàng 24k. Nay bà C yêu cầu chị T phải trả cho bà C tiền hụi là 18.550.000 đồng, 03 chỉ vàng 24k, tiền vay 2.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng x 136 tháng x 1,6%/tháng = 4.352.000 đồng. Tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của bà C trình bày: Đối với phần nợ hụi do không nhớ rõ nội dung nên xin rút lại yêu cầu khởi kiện này của bà C, bà C sẽ khởi kiện chị T sau. Đối với 05 chỉ vàng 24k vào năm 2015 chị T đã trả được

02 chỉ vàng 24k còn lại 03 chỉ vàng 24k và tiền vay 2.000.000 đồng đã đóng lãi được 1.000.000 đồng. Nay bà C yêu cầu chị T phải trả cho bà C 03 chỉ vàng 24k và số tiền vốn vay là 2.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất 20%/ năm từ ngày vay 13/8/2010 âm lịch đến ngày xét xử và đồng ý đối trừ lại 1.000.000 đồng tiền lãi chị T đã đóng cho bà C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà C trình bày: Thống nhất đối với phần nợ hui bà C rút lại yêu cầu khởi kiện sẽ khởi kiện chị T bằng vụ án khác. Đối với vàng và tiền vay kiến nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà C buộc chị T phải trả cho bà C 03 chỉ vàng 24k, 2.000.000 đồng và tính lãi suất 20% năm từ ngày vay 13/8/2010 âm lịch đến ngày xét xử đối với tiền vay.

\* *Bị đơn chị Nguyễn Thùy T*: Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà C.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thùy T đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[2] *Về nội dung*: Đối với phần nợ hui tại phiên Toà người đại diện theo uỷ quyền của bà C và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà C thống nhất rút lại yêu cầu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu của bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu chị Nguyễn Thùy T phải trả cho bà C số tiền nợ hui là 18.550.000 đồng.

Xét yêu cầu của bà C đối với số tiền vay 2.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k thấy rằng tại “giấy cho vay vàng và tiền” thể hiện chị T có vay của bà C 5 chỉ vàng 24k vào ngày 09 tháng 10 (âm lịch) năm 2010 và số tiền 2.000.000 đồng vào ngày 13/8 (âm lịch) năm 2010, có thỏa thuận lãi suất 500.000 đồng/5 chỉ vàng/tháng và 160.000 đồng/2.000.000 đồng/tháng. Tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”. Đối chiếu với quy định này thì yêu cầu của bà C là có căn cứ nên được chấp nhận. Đối với lãi suất: Tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự quy định về lãi suất: “*Lãi suất vay do các bên thoả thuận. Trường hợp các bên có thoả thuận về lãi suất thì lãi suất theo thoả thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay...*”. Căn cứ điều luật viện dẫn xét thấy, tại giấy cho vay vàng và tiền giữa bà C và chị T có thoả thuận lãi suất. Quá trình giải quyết vụ án chị T đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo của Toà án về việc bà C khởi kiện chị T để đòi lại số vàng và tiền vay, có yêu cầu về mức lãi suất và đòi phần tiền lãi suất còn nợ nhưng chị T cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của bà C. Do đó, cho thấy các bên có thoả thuận lãi suất và trả lãi, mức lãi suất bà C yêu cầu không vượt quá quy định tại điều luật viện dẫn nêu trên nên có cơ sở chấp nhận. Như vậy, lãi suất tính từ ngày 13/8/2010 (âm lịch) nhằm ngày 20/9/2010 dương lịch đến ngày 14/8/2023 là 12 năm 10 tháng 25 ngày,  $20.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 12 \text{ năm } 10 \text{ tháng } 25 \text{ ngày} = 5.161.105 \text{ đồng}$ , đối trừ số tiền lãi chị T đã đóng là 1.000.000 đồng còn lại số tiền lãi chị T phải trả cho bà C là 4.161.105 đồng. Như vậy, tổng cộng vốn, lãi chị T phải trả cho bà C là 6.161.105 đồng và 3 chỉ vàng 24k.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điều 147, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1, khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ yêu cầu của bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu chị Nguyễn Thùy T phải trả cho bà C số tiền nợ hụi là 18.550.000 đồng. Bà Nguyễn Thị C có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C. Buộc chị Nguyễn Thùy T phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C 03 (ba) chỉ vàng 24k và số tiền vay là 6.161.105 đồng (sáu triệu một trăm sáu mươi một nghìn một trăm lẻ năm đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị Nguyễn Thùy T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C không phải chịu. Chị Nguyễn Thùy T phải chịu 1.146.555 đồng (một triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Biện Thị Nhung**

